

Có phải rằng vì XUI...

Hoàng Đức

Tôi tần mẩn loạn bàn về chữ “XUI”:

Kể từ ngày cuối tháng Tư, cái tháng oan nghiệt mà chẳng biết người nào đã xúc cảm nghẹn ngào gọi là “Tháng Tư Đen”, một số người Việt Nam đã sống một kiếp lưu đày, lưu vong nơi hải ngoại. Nhiều lúc, ngồi suy ngẫm, tôi thật vô cùng thán phục, ngả nón chào thua tinh từ “ĐEN” gán cho cái tháng Tư suy vong của đất nước. “ĐEN”, theo tôi, phải được viết bằng nét chữ hoa mới xứng với giá trị của ngôn ngữ Việt Nam phong phú. Ôi, thật là chính xác, gợi ý, gợi tình, hay không thể nào hơn được, đúng là tuyệt cú mèo! Văn nhân thi sĩ nào là người đầu tiên sáng tác ra chữ “Đen” này thật đáng được tôn vinh. Tôi nghĩ là phải trong một lúc ngẫu hứng cao vút, nguồn tình cảm dạt dào, nỗi đau chất ngất trong lòng, hồn thiêng sông núi vận vào người mới có thể mô tả cái ngày đen tối của quê hương bằng ba chữ “**Tháng Tư Đen**” nghe vừa nã nê, vừa đượm ý mĩa mai, buồn như một bài thơ cổ hay như trong văn học dân gian:

Sự đời như cái lá đa

Đen như mồm chó, chém cha cái sự đời

Quả thật là quá đen! Đang chiến thắng lẫy lừng, tinh thần chiến sĩ đang ngùn ngụt dâng cao, bỗng đùng một cái, xếp giáp quy hàng, bỗng dung mà “Tháng Ba gãy súng” như cô văn sĩ Thủy Quân Lục Chiến, Cao Xuân Huy đã ngậm ngùi ta thán. Không phải đất nước đến hồi mạt vận hay sao? Làm sao có thể giải thích được? Chẳng khác gì đang có trong tay một cây “xì” sáng chói vì trong cọc bài còn những 3 cây xì nữa, thế mà nở lòng nào bốc lên một cây “xất”. Thật là Xui tận mạng, đen như mồm chó! Tôi bất lực, không thể quảng diễn được ý nghĩa của chữ “Đen” bao hàm trong “Tháng Tư

Đen”. Chỉ biết là đen, rất đen, vừa cụ thể, lẫn trừu tượng, bầu trời mây đen phủ kín, cuộc đời vụt đen tối, ngày bỗng tối như đêm ba mươi Tết.

Mù mờ về chính chị, chính em, đọc cũng khá nhiều hồi ký của mấy ông chính khách, của bao nhiêu là ông tá, ông tướng, nhưng tôi vẫn không thỏa mãn với những thông tin, những bí mật hậu trường, những chuyện thâm cung bí sử mà họ đưa ra. Và tôi ngẫm nghĩ, để đơn giản hóa vấn đề, để thanh thản tâm trí, lời giải thích duy nhất và bình dân nhất và đúng nhất cho vận nước này của chúng ta là một chữ “XUI” viết hoa mà nói như nhà văn Hoàng Hải Thủy là viết hoa luôn cả dấu chấm trên chữ I. Tôi cũng không biết dấu chấm phải viết hoa như thế nào nhưng thôi kệ, cứ biết thế là OK rồi.

Ngược dòng thời gian, ngẫm ngùi nhớ ngày 30 tháng Tư, lòng buồn như chậu cảnh. Tôi không biết con cháu là cái con gì mà lại biết cảnh cho lòng ta đau, cho tiếng Việt Nam ta có thành ngữ này trong văn chương bình dân. Tiếng Quốc ngữ của ta phong phú như vậy mà cái ông nội tiến sĩ Bùi Hiền nở lòng nào đòi cải cách để viết lách lung tung đầu Ngô mình Sở, chả ra cái củ ngô, củ khoai gì hết. Thật chán mớ đời!

Sáng ngày 30 tháng Tư đen, tôi đứng trên bao lơn căn nhà của tôi ở tầng lầu một của Cư xá Thanh Đa, nhìn qua cầu Bình Triệu, thấy một đoàn xe “Mô lô tô va” của Việt cộng rầm rộ chạy qua cầu, lá cờ máu tung bay trong gió, lũ bộ đội của ông Hồ, quân phục luộm thuộm màu cứt ngựa ngời ngồn ngang trên xe. Đúng là vận nước đến lúc xui tận mạng mới để cho lũ Mán này vào thành phố. Xui cho nên mới có ông tướng Dương Văn Minh ra lệnh cho quân đội buông súng hàng giặc. Phải chi ông ta anh hùng như các Tướng Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng vv... thì đâu đến nỗi nước mất, nhà tan.

Tôi còn nhớ cái ngày 30, năm hạn tháng Xui đó, tôi chạy ra bờ sông Thanh Đa nhìn sang bên kia bờ sông, phía Thủ Đức để xem một đơn vị của quân đội ta lạc lõng trong cuộc

chiến, không nghe lệnh đầu hàng của Dương Văn Minh nên vẫn tiếp tục chiến đấu. Chúng tôi thấy thấp thoáng những chiến sĩ oai hùng của Quân lực VNCH chạy qua lại trong lùm cây xanh biếc tận đàng xa, và tiếng súng nổ vang đến tận bờ sông nơi chúng tôi đứng nhìn chiến tranh tiếp diễn trong vô vọng, trong thương đau não nề và trong sự ngưỡng mộ cái hào hùng của một quân đội từng vang danh trên thế giới.



Ước gì được biết tên của đơn vị bất khuất đã chiến đấu can trường trong ngày tàn của chiến cuộc, ngày hôm đó, nhỉ! Các anh hùng mũ Nâu, mũ Xanh, hay mũ Đỏ nhỉ? Mơ ước mộng lung! Mà hình như cái ông Quan Tư Mũ Nâu, Trần Tiến San, bạn tôi, ngày 30 Tháng Tư Đen cũng còn đem Tiểu Đoàn của ông ta tiếp tục đấm đá để đến nổi lãnh sẹo, nhuộm vẻ phong trần, hào hùng trên gương mặt, nhưng kém vẻ đẹp trai. Tôi cũng quên hỏi ông ta có phải ông hành quân bên kia bờ sông Thanh Đa đứng vào ngày Quốc Hận không, ngày mà đất nước tôi gặp thời mạt vận “Xui tận cùng tận số”.

Không những bên “chiến bại” Xui tận mạng mà “Kẻ thắng cuộc” cũng Xui ơi là Xui. Số là dân miền Bắc bất ngờ thắng cuộc chiến, lúc vào Nam, thấy cảnh đời “Phồn vinh giả tạo” của Việt Nam Cộng Hòa, đều chắt lưỡi như Thạch Sùng tiếc nuôi tài sản. Theo họ, nếu quân lực VNCH giội bom thêm vài ngày nữa, hay oanh tạc Ga Hàng Cỏ, Phi trường Gia Lâm, hay con đê Hồng Hà thì Bộ Chính Trị đảng Cộng Sản Hà Nội đã phải quyết định buông súng đầu hàng ngay vì tinh thần chiến đấu đã sa sút thảm hại và tổn thất quá sá quạ sa lắm rồi, không thể nào gắng gượng nổi. Dân miền Bắc thời bấy giờ đã âm thầm ao ước được VNCH đem quân ra giải phóng họ thoát ách lầm than, cùng khổ. Lúc bấy giờ, danh từ “Giải phóng” mới thực sự mang đúng ý nghĩa của nó, chứ Giải phóng theo cái kiểu của Việt cộng chỉ thuần túy là phỏng d.. mà thôi. Phỏng cái đó thì đau thật và Xui thật! Hai miền Nam Bắc sau Tháng Tư Đen đều bị xui! Dân Huế của tui thở dài mà than rằng: “Xui như rứa thì thôi!”

Đi ngược dòng lịch sử xa hơn chút nữa nhé, các bạn. Đi xa hơn để thấy thêm một cái Xui nữa, để thấy thêm một chữ “Nếu” không bao giờ xảy ra như trong câu nói của dân Pháp: “Nếu ta có thể bỏ Paris vào trong một cái chai!”.

Vâng, “Nếu” ông Kennedy, Nội các của ông và Quốc Hội Mỹ không phạm sai lầm, không xúi mảy ông Tướng VNCH đảo chánh lật đổ chính phủ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm thì miền Nam Việt Nam làm sao có thể bị rơi vào tay bọn Việt cộng; để ngày hôm nay chúng đang mưu toan bán nước cho Tàu.

Nếu tên vệ sĩ của ông tướng Dương Văn Minh -cái tên Đại úy ngu ngốc, khát máu Nguyễn Văn Nhung- không ám sát hai anh em Tổng Thống họ Ngô thì đất nước ta làm gì mà phải bị lũ Việt cộng xâm lăng. Xui thật! Xui cho đất nước ta mà cũng Xui cho xứ Cờ Hoa vì oan hồn của anh em Ngô Tổng Thống đã kéo theo cái chết của hai anh em Tổng Thống Kennedy. Hai anh em nhà họ Ngô linh thiêng

thật! Nhiều người tin như thế và tôi ngu sao mà không tin. Tin cho tâm hồn thanh thản, tin cho vui đi bớt niềm đau, tin để niềm kiêu hãnh, tự cao dân tộc được thăng hoa, tin cho người ngoại nổi hận thù!

Đành ngâm ngùi than: Vì Xui nên nổi nước non này!

Đầu năm Mậu Tuất mà nói chuyện Xui, sợ đi rông cả năm nên xin chuyển sang cái Xui nhẹ nhàng hơn, lãng mạn hơn, để dung hòa với cái Xui của vận nước và cũng để mang lại cho độc giả một niềm vui nho nhỏ lúc Xuân về:

Từ khi tui đảo hạn về hưu non trên xứ Cờ Hoa này tức là lúc tôi nhảm đếm được 62 mùa lá rụng trôi qua trên cuộc đời ba chìm, bảy nổi, chín lênh đênh mà diễn dịch ra tiếng Mỹ ăn đong là “three downs, seven ups, nine upside downs”, tui lâm vào cảnh nhân cư vi bất thiện; kể ra thì không có gì bất thiện hay “tứ thiện” vì tôi tập tễnh viết văn và mãn thơ mà thôi.

Viết văn thì gửi các tuần báo đăng chơi lấy “tiếng” vì tiền nhuận bút chẳng bao nhiêu, văn chương hạ giới rẻ như bèo. Còn mãn thơ thì “Tình cho không, biêu không”, mấy ông bà chủ nhiệm, chủ bút mấy tập san, đặc san, tuần san, bán nguyệt san rồi nguyệt san nhận đăng cho là phúc bảy mươi đời thi sĩ nửa mùa rồi, chứ ở đó mà đòi tiền nhuận bút. Nhưng thỉnh thoảng cũng có được một vài niềm vui khi bạn bè nhờ viết một bài phiếm nói chuyện tào lao xit bộp hay một bài thơ trường phái con cóc, con nhái, con ếch ương để đăng vào bích báo hay đặc san của hội đoàn hay liên trường vv... cho vui đời ty nạn.

Hôm nay, nhân đọc một chuyện tiểu lâm có thể cười được mà không cần phải thọt lét, cào chọc nách, nhờ cái câu thật dí dỏm hay đúng hơn là nhờ một chữ “chạy”

“*Làm thân con gái, 12 bến nước, trong nhờ đục **chạy***” tôi bỗng dung muốn viết một đoạn văn loạn bần về chữ “Xui”, một đề tài tối thui, đen như mồm chó.

Mãn thơ mà không có hứng thơ, không được Nàng Thơ cầm tay mình, giúp mình nắn nót từng âm điệu bằng trắc,

từng yêu vận hay cước vận thì thơ khó mà hay được và Thi sĩ chỉ là thợ thơ mà dân Tây gọi là “Poète sur commande” hay “Versificateur” chứ không phải “Poète” tức là Thi sĩ chính hiệu con nai vàng. Viết văn thì cũng rứa, không có hứng thì văn chương dù hoa lá cành hay hoa lá hẹ thì cũng bị Cụ Cao Bá Quát chê là “Con thuyền Nghệ An” nghe mùi khắm khắm của mắm ruốc. Vậy thì văn thơ tối cần nguồn cảm hứng mà tiếng Pha Lang Sa (lại tiếng Tây nữa!) gọi là “Inspiration” mà không biết dịch giả nào dịch ra hay phiên âm ra tiếng Ta là “Yên sĩ phi lý thuần” nghe không hiểu là cái quái quỷ gì nhưng mà êm tai.

Sở dĩ tôi dài dòng văn tự như vậy là vì hình như tôi đang được “Yên sĩ phi lý thuần” thôi thúc. Còn chuyện tôi viết có ra cơm, ra cháo gì hay không thì là chuyện **hên xui**, không biết được.

“Trăm năm, trong cõi người ta”, không ai có thể thoát khỏi cái vòng luẩn quẩn của sự **hên và xui** trong đời sống. Và không có cái “XUI” nào đáng ta thán bằng cái xui của “Thân gái 12 bến nước”:

“Làm thân con gái mười hai bến nước, trong nhờ đục chịu”.

Hên thì kiếm được tám chồng giàu sang, phú quý, thương yêu chịu chuộc mình, sống chỉ chờ nghe vợ gọi thì dạ, vợ bảo thì vâng. (Vợ mình thì mình cung, mình chiều, chứ có cung, có thương yêu vợ ông hàng xóm đâu mà sợ thiên hạ chê cười). Thật ra, nếu có lẽ thương yêu Bà hay “Cô láng giềng” thì cũng thương trọng, nhớ thâm vì vì ca dao đã bảo:

Cái giường mà biết nói năng

Thằng cha hàng xóm hàm răng không còn.

Đó là nói chuyện Hên chứ còn “Xui” thì thật đau khổ ê chề, khi lấy nhầm thằng chồng vũ phu, hờ ra một tí là chửi bới vung tàn tán, thượng cẳng chân, hạ cẳng tay, trở thói côn đồ, du thủ du thực, sống trong gia đình mà như sống trong cảnh địa ngục trần gian, đồng sàng mà dị mộng, hai tâm hồn không hoà hợp, không cùng chung nhịp đập con tim. Xui

như rứa gọi là Xui tận mạng, xui như gặp sao quả tạ giáng xuống đầu. Nhưng mà định mệnh đã an bài như rứa thì đành “bó tay chắm com” chạy trời không khỏi nắng, không cục cựa, cựa quây chi được nữa. Hãy cứ để cho giòng đời êm xuôi. Ta chỉ là một con thuyền mong manh trôi trên giòng đời và chiếc bánh lái của con thuyền do tay chèo Định Mệnh điều khiển.

Nhưng cũng có những cái “Xui” mà thực sự ra không xui. Ấy là cái Xui lãng mạn, tình tứ của đoá hoa có chủ mà lòng còn rung động khi gặp được người tình lý tưởng, người yêu trong mộng đã bao lâu rồi chưa tìm gặp, yêu nhau từ muôn kiếp trước mà mới gặp lại trong kiếp này. Một buổi tiệc vắn vợ trào dâng ngập hôn trong lúc lễ nghĩa, nề nếp gia phong, quan niệm đạo đức và tôn giáo không cho phép một cuộc tình ngang trái, một mối nghịch duyên. Nhưng tâm hồn, nhưng con tim đang dậy sóng tình, đang khắc khoải chờ mong mà không biết chờ mong gì, chỉ thấy lòng rung động xót xa khi...

Chàng tha thiết “I van you, I xin you”:

“Thuyền tình anh mắc cạn

Em đành bỏ sao”

Nàng thì thở ngắn, than dài:

“Người đâu gặp gỡ làm chi

Trăm năm biết có duyên gì hay chẵng”

Chàng thì:

“Trèo lên cây bưởi hái hoa

Bước xuống vườn cà hái nụ tầm xuân

Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc

Em có chồng anh tiếc lắm thay”

Nàng thì cũng ngâm ngùi than thở với người tình muộn màng:

Ba đồng một mớ trâu cày

Sao anh không hỏi những ngày còn không

Bây giờ em đã có chồng

Như chìm vào lòng như cá cắn câu

*Cá cần câu biết đâu mà gỡ
Chim vào lồng biết thuở nào ra.*

Cái “Xui” này đồng nghĩa với “Cái thú đau thương”. Đau thương, nhưng mà thích thú, thích thú trong đau thương. Tức là:

*Dùng dằng nửa ở nửa về
Nhạc vàng đâu đã tiếng nghe gần gần
Trông chừng thấy một văn nhân
Lông bông tay khấu bước lân dậm băng*
(Kiều, Nguyễn Du)

Gặp hoàn cảnh này thì đành ngậm ngùi mà than thở sao Trời xui đất khiến gặp nhau trong muôn màng làm chi cho bẽ bàng duyên kiếp. Dứt tình thì lý trí thôi thúc mà con tim se thắt không nỡ lìa xa người mình thương, mình nhớ. Thật là tiến thoái lưỡng nan! Biết làm sao đây?

Thôi thì đành theo tiếng gọi của con tim, con tim chưa chịu ngủ yên nghĩa là “Tình vẫn chưa được yên”:

*Chiều xuống kinh đô, phủ bóng giáo đường
Sao con bơ vơ mãi nơi đây, bên tiếng chuông nhiệm mầu
Lạy Chúa, con yêu đời xót xa nhiều
Bao năm qua con mãi đi tìm, tình vẫn chưa được yên*
(Nhạc của Lam Phương: “Tình vẫn chưa yên”)

Rồi thì phó mặc cho cái “Numéro” đưa đây, đến đâu hay đó.

Ôi một cuộc tình dang dở không biết Hên hay Xui.

Âu cũng là Duyên số!

Đến đây xin chấm dứt loạn bàn về chữ XUI.



Tháng Tư

và khi Người Lính “Thua Cuộc ...”

Tình Hoài Hương

Sau ngày 30/4 “đổi đời” tối đen đầy tang thương... dẫn tới tháng 5... trở đi, là những chuỗi tháng năm đọa đày: hầu như suốt hơn hai tuần qua nhóm di tản chúng tôi hùn tiền để nấu cơm ăn chung, tối tối ngủ nhờ ở trong góc vỉa hè, (dưới mái hiên nhà thờ Huyện Sĩ). Lòng tôi trĩu nặng nỗi ray rứt muôn phần sâu đắng theo từng cơn lắt léo luồng chảy trên dòng đời phức tạp, điệp trùng núi tiếp núi đời tiếp đời, chập chùng bóng tối hoang vu tĩnh lặng kỳ lạ.

Người ta càng ồn ào, náo nhiệt buôn buôn bán bán, đổi chác bao nhiêu thứ lằng xằng, thì tôi càng lo lắng, bồn chồn, ray rứt bấy nhiêu. Tôi cảm thấy lạc lõng, bơ vơ, dường như bị bỏ rơi giữa đời, không nơi nương tựa. Thanh niên phụ nữ 30/4 từ đâu đâu mọc lên chẳng biết, ồn ào hí hửng đeo băng đỏ, mang súng AK đi đầy đường. Đám thanh niên náo nhiệt ngồi trên xe lam phóng loa kêu mọi quân nhân và công chức đi trình diện. Họ là những tay “sùng sỏ”, là những “ông Trời Con” uy quyền nhất trong buổi giao thời lộn xộn kinh khủng này. Chẳng biết đám thanh niên 30 này có đọc qua thuyết của Mạnh Tử chưa?

“Vua là thuyền, dân là nước. Nước bồng bênh trôi có thể nâng thuyền lên cao, mà khi trái gió trở trời giông bão, nước cũng có thể lật úp & nhận chìm thuyền xuống đáy sông”.

Tôi chưa xót mãi suy nghĩ về: “quyền lực” trong buổi giao thời thật vô cùng cay đắng và đón đau!!! Quyền lực có hai mặt: -Có điều đúng và có điều sai-. Quyền lực mà ai đang nắm trong tay, (cho dù đó là “kẻ chiến thắng” xâm chiếm quê hương) do tước đoạt, giành giật, -mà quyền lực

cần dung hòa, thông cảm, độ lượng, chia sẻ lẫn nhau, có lẽ phải và có điều trái-. Để bảo đảm mọi điều ta đang hoài bão về lý tưởng hằng ước ao: Không vinh quang nào mà không trả giá bằng gian khổ, mồ hôi, nước mắt, máu; ngó hầu duy trì sự trường tồn cho một dân tộc vĩnh thịnh. Vậy thì, “Việt+ cách-mạng lâm-thời” muốn có tất cả, thì họ phải chiếm được lòng dân, phải được dân tôn trọng. Muốn có sự sinh tồn của một đất nước phục-hưng vĩnh-thịnh trong hoà bình, và một dân tộc giàu mạnh phú cường, hạnh phúc... điều ấy sẽ tùy thuộc vào các cấp chấp chính lãnh đạo đất nước đương nhiệm: Tôi xin khẳng định thêm lần nữa: nếu anh minh, thì chính thể ấy có cả thiên hạ, dân tộc ấy sẽ trù phú, đất nước ấy thái bình, tự do, nhân quyền, độc lập, bình đẳng, hạnh phúc trường tồn thật sự!

Suốt thời trai tráng ngang dọc phong sương: vinh nhục sang hèn, buồn vui đón đầu sung sướng: anh đều có đủ... Tranh đã tranh, cười đã cười với bao lần khóc thầm. Đời mỗi người có nhiều lý tưởng, đam mê, hoài bão, ước ao, hy vọng và hối tiếc; đã làm nhiều người tổn thương! Trái tim bạn chúng tôi đau, tôi và Luật càng đau ghê lắm khi mất sạch mọi thứ, thì đã thất vọng tột cùng. Vì những điều bạn và anh làm, đã hy sinh và sống chính trực trong bốn phận, danh dự, trách nhiệm làm trai phải trả nợ non sông, sự thịnh hưng tồn vong của quốc gia dân tộc; bạn & anh chọn con đường phụng sự tổ quốc, đưa thân ra gánh lấy trọng trách, quên thân mình, quên tình riêng, vắt cạn bầu tâm huyết, dũng cảm chiến đấu vì dân tộc: Bạn và anh đã làm hết sức với khả năng có thể.

Chính bởi họ là “quan”... của một chính phủ Việt Nam Cộng Hòa: do quan VÂN lấy trí, dùng lời để luận người, sống chết vì lời nói, cây bút, công tâm vi thượng. Quan VÕ lấy sức dùng tài sống chết ở sa trường, xả thân ngoài chiến địa, da ngựa bọc thây là chuyện thường. Hai loại QUAN cộng với Tướng, Tá, Úy, Binh... đều tương-đồng: trọng NHÂN, trọng chữ TÍN, trọng NGHĨA, bảo vệ lãnh cư và

dân tộc; họ lấy trách nhiệm và danh dự làm gốc, để lập thân, cùng nhau ôn hòa chung vai nếm mật, chia sẻ với DÂN mà cộng khổ; ngô hầu trái qua: “Chua. Cay. Mặn. Ngọt. Bùi. Đắng. Lạt. Trong”.

Cuộc đời như một trò chơi, một ván cờ... cho đến lúc nào đó ta phải có sự chọn lựa, cân nhắc, dứt khoát quyết định, đặt hết nhiệt tình tin tưởng vào trò chơi đó. Ai may mắn “thắng” chưa chắc là do mình hoàn hảo; hoặc người “bại” sau cuộc “đòi đòi” không hẳn là yếu kém. Trớ trêu thay, “người thua cuộc” ở đây (không phải là quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà là

người thua trận chiến, mà là người thua cuộc cờ, trên bàn cờ quốc tế), thì chắc chắn sẽ bị kẻ thắng lừa, gạt, hại cho thâm... vì sự thanh trừng và



trả thù hèn hạ... Biết thế, nhưng họ ôn nhu cùng cả tin đơn giản nghĩ: (“Không đến nỗi nào... vì “người ta” đã có hứa sẽ “khoan hồng & độ lượng” mà...)

Vô cùng khó khi QNQLVNCH đã u trầm, chua xót, đắng cay, nghẹn ngào, lặng thinh, ẩn nhẫn trong cách đối nhân xử thế! Tôi xin nghiêng mình ngả mũ cung kính chào quý vị “Tù Cải Tạo” (chữ “tù cải tạo” được riêng tôi và nhiều thế nhân trang-trọng, tôn vinh trong hai cái “ngoặc kép”). Đáng trân-trọng và khâm-phục lắm thay! Nay không còn gì... khiến cho anh có thể THUA. Chẳng có gì anh có thể HƠN nữa! Anh trầm ngâm lặng lẽ nhìn «đời», và dĩ nhiên anh không còn gì phải hối tiếc và ân hận.

“Hòa-bình” đến, nhiều kẻ hắc ám xu thời xu thế hí hứng hân hoan cứ tưởng bờ, reo vui, mừng rỡ nên phất cờ nửa xanh

nửa đỏ với ngôi sao vàng chính giữa, ùn ùn đi đón khách lạ phương xa không mời mà đến xâm lăng, gian trá tước đoạt, giành dân giựt đất... Trong khi mọi quân cán chính nhân (Quân-lực Việt Nam Cộng Hoà) tuân phục thông báo mới của phe “giải phóng miền Nam” sau 30/4, họ, (QNVNCH) những quân cán chính ở trong chế độ cũ quả thật cả tin “chân thành & hiền triết” can trường chấp hành, tuân phục điều luật do “Việt+ nhà nước” mới thành hình ban hành, họ tuân phục chấp nhận đi trình diện “học tập cải tạo trong tù” 14 ngày, (như cách-mạng lâm-thời đã ra rả rao truyền trên những loa phóng thanh đặt khắp các nẻo đường); Cũng có nghĩa là quân nhân quân lực Việt Nam Cộng Hoà trọng chữ tín, tận trung muốn tìm ra con đường chính nghĩa, không lừa đảo và bội tín. Họ đi tìm hạnh phúc thực sự không tự đến (trong tương lai mù sương), mà ta phải quyết giành về, cho tổ quốc, cho quê hương, cho gia đình và riêng bản thân.

Thế nên, mọi người công dân ở trong chế độ cũ “chân thật cả tin” răm rắp chấp hành điều luật, quy phục theo lệnh lạc mới ban hành của “cách mạng” đưa ra. Họ nộp giấy tờ tùy thân, để được phát cho một tấm giấy viết tay nguệch ngoạc chứng nhận đã trình diện với ủy ban giải phóng, xin giấy phép chứng nhận đi đường, chen nhau ở các bên xe đông nghẹt người, họ ngủ lại đêm này qua đêm khác, tuần này qua tuần khác, ngỗ hầu mong có chuyến xe đêm, trở về nguyên quán trình diện Ủy-ban Giải-phóng địa phương. Người ta riu riu tuân theo, không ai muốn hó hé động đến “cách mạng Việt+ phi thường”. Vả chẳng chiến tranh tàn ác khiến mọi người thê thảm, rất đau khổ cùng kiệt sức rồi. Ai ai cũng muốn đất nước thanh bình, thịnh trị, để toàn dân an cư lạc nghiệp, đời sống ấm no & hạnh phúc. Ngỗ hầu khi đất nước Việt Nam thái bình, thì dân hai miền Nam Bắc không còn chính kiến, lúc đó chúng ta sẽ chung vai góp sức xây dựng quê hương, chí làm trai hào hùng tung hoành vẫy vùng qua bốn bể, thì sẽ có ngày quê hương rạng rỡ phú vinh:

Vòng trời đất dọc ngang, ngang dọc.

Nợ tang bông vay trả, trả vay.
Chí làm trai Nam, Bắc, Đông, Tây,
Cho phi sức vẫy vùng trong bốn bể.
Nhân sinh tự cô thù vô tử,
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh. (*)

Tôi trộm nghĩ: “khi người đàn bà (hoặc đàn ông) đã thành thật yêu ai, thì họ chung thủy, cố bảo vệ, duy trì hạnh phúc đến cùng. Họ đặt hết niềm tin tưởng, yêu mến thiết tha, và ngưỡng vọng người ấy... Nhưng khi họ biết rõ mình đã bị lừa gạt, (cả ba phương diện: tinh thần, vật chất và thể chất), họ đã bị “cách mạng lâm thời 30” phản bội; thì trong lòng họ (đưa số) rất tức giận, uất hận... và chỉ muốn tìm cơ hội trả thù. Thế nhưng theo thiên ý của riêng tôi thì: những người bị gọi đi “Tù” trên danh nghĩa: “học tập cải tạo”; khi biết mình đã bị trắng trợn “lừa vào rọ tù”, (tù vì tội yêu quê hương, yêu tổ quốc, yêu đồng bào), họ phải đi “học tập cải tạo”, có ngày đi, mà không biết có ngày về, chẳng có án tù: Đó chính là một biến thể của cú bất nhân quay giò lái, đã minh định sự trả thù về hai ngã rẽ cuộc đời đối nghịch tất yếu vì chính kiến. Đó là hình phạt trắng trợn và ghê tởm của con người đối với con người. Ấy thế mà “người can trường trong chiến bại” vẫn ôn nhu, kiên trì, khoan dung, chịu đựng, nhẫn nhục, xót xa cam phận, ngõ hầu cho “trải sự đời”:

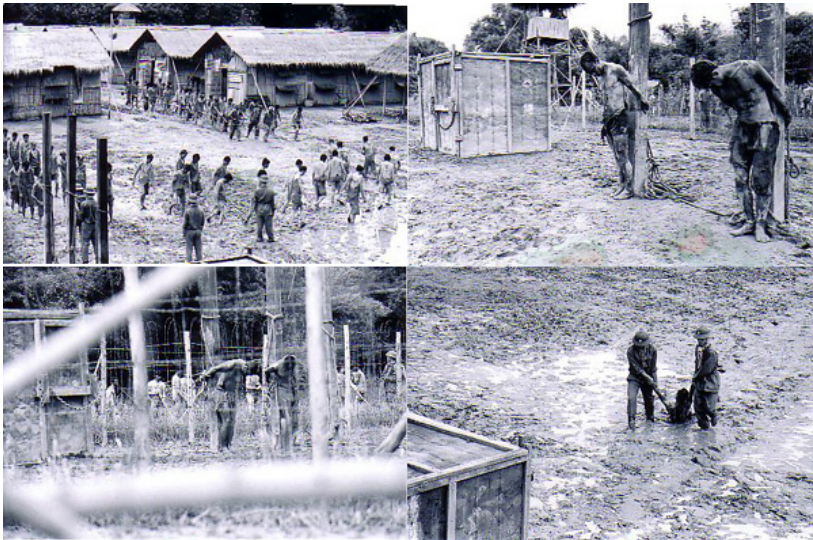
Ăn ở sao cho trải sự đời.
Vừa lòng cũng khó há răng chơi.
Nghe như chọc ruột, tai làm điếc.
Giận đã cắn gan, miệng mỉm cười.
Bời số chạy đâu cho khỏi số.
Lụy người nên mới phải chiều người.
Mặc ai chớ để điều ân oán... (*)

Họ thành tâm muốn hòa mình với cỏ cây và nhân quần, để níu lấy cơ duyên “làm lại cuộc đời”. Nếu họ có buồn, có đau đớn, có đắng cay, khổ sở và cơ cực, chắc chắn là khổ cực trăm bề rồi: “Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại mà”. (Một ngày trong tù bằng ngàn thu ở ngoài), thì họ cay đắng

ngâm bồ hòn, xót xa tự trách thân:

Ngồi buồn mà trách ông xanh,
Khi vui muốn khóc, buồn tênh lại cười.
Kiếp sau xin chớ làm người,
Làm cây thông đứng giữa trời mà reo.
Giữa trời, vách đá cheo leo.
Ai mà chịu rét thời trèo với thông (*)

Cuộc sống dày vò tôi suốt đoạn đường ly hương trên quê cha đất tổ, kể từ khi chồng tôi cầm tờ giấy trình diện đi “học tập cải tạo” mười bốn ngày, (than ôi 14 ngày) được ghi thêm



câu thòng-lọng:

- ... , ... sau này nếu cần, phải trình diện theo đường lối khoan hồng.

Ngày ấy, bạn cùng chồng tôi đứng xơ rớ ngoài gốc cây sao, gân trung tâm trình diện, đã nghe cán bộ phóng loa thông cáo thứ hai ra đời:

- Quân nhân cấp: Úy, Tá, Tướng... Trưởng phòng, Trưởng ty, Sở, đi học một tháng!

Một ông thượng úy khác đồng dạng thòng thêm câu:

- Các anh có biết: Jean De Lattre De Tassigny không? Ông ta là Tư-lệnh quân đội viễn chinh Pháp đấy. Ông ta có cậu con trai là trung úy Bernard De Lattre, vào tháng 5 năm 1951 tên Bernard đã bị đàn anh của chúng tôi, (mà hồi xưa thường gọi các “đồng chí” ấy là Việt Minh đấy), chặt đầu tại Ninh Bình. Các đồng chí ấy cột cái xác không đầu vào thân con trâu, họ phát một cái rõ mạnh vào mông con trâu, thế là con trâu ù té chạy xộc vào trong đơn vị trú đóng của Bernard. Khiến quân đội viễn chinh hoảng loạn, chúng lo đầu hàng gấp, rút về Tây, chạy có cớ! Bọn thực dân mà còn sợ kinh như thế, hướng hồ ai... Hử?

Rợn người! ... Dầu Luật thì-thầm bên tai, nhưng tôi chẳng thể nghe gì. Tôi chỉ thấy tiềm ẩn trong tâm tư: hình ảnh diễm kiều của đường chiều trong dáng hoàng hôn ve vuốt nâng niu bao ước vọng thanh bình, an ấm, của con người thuở xưa bay bổng lâng lâng dâng lên cao vút. Nay đã phủ phàng rơi cái đập xuống vực thẳm mênh mông không đáy. Rồi sẽ ra sao đây khi (anh chồng tôi “cù lần, đại... đột nghe người ta ngọt ngào phỉnh nịnh”) Luật đã dứt khoát rũ bỏ tất cả, để rút áo ra đi... tiến tới ngày mai, anh cương quyết dẫn thân tới vùng tương lai mù mờ, sâu hoắm, mịt mù trong “Trại tập trung...”, mà tôi không thể; không làm sao ngăn cản anh nổi)!!?

Rồi sẽ ra sao nữa đây? Khi chồng tôi ở một nơi nào xa xăm biệt lập không tin tức, và tôi: vợ ngu ngơ đàn độn, cùng bầy con nhỏ xíu ngây thơ thủng thỉnh dò dẫm từng bước thấp cao, với mẹ già lum khum một nẻo rị mọ đón hèn, chúng tôi cùng dắt díu nhau phiêu lãng lang bạt nơi nao? Bao tủ nhục làm thân cô thế khô, tôi sẽ biến dạng làm con rùa lột lột, con cò lệt đệt âm thầm lặn lội kiếm sống trong Mười Tám Thôn Vườn Trầu Bà Diễm, Hóc Môn? Chao ôi! Da diết buồn đau biết mấy!!! Chẳng hiểu sao lòng tôi dấy lên một cảm khúc quặn lòng, đốn đau, chua xót, đắng cay, nghèn nghẹn ứ nghẹn vô bờ?! Tôi cảm thấy dường như mình

hụt hẫng, chơ vơ, lạc lõng khát khao từ mọi phía, mắt còn ngái ngủ, bỗng chốc tôi bàng hoàng gặp giữa khuya trùng trùng lớp lớp, toàn những khuôn mặt xa lạ, lạnh lùng, thô thiển. Chúng tôi lo sợ những cuộc trả thù triền miên đột nhiên dội vào đời.

Cũng có người bồn chồn, lo sợ tột cùng, dè dặt, bơ vơ đầy ngao ngán, lặng im, tò mò, hiếu kỳ và nhút nhát rụt rè như tôi. Mọi người mưu tìm cho chính thân cuộc sống mới, đầy bon chen, kỳ thị, chính kiến từ cơn lốc cao độ trong nền chính trị “30/4 giống đúc đêm giao thừa”! Chiến cuộc giao tranh tàn khốc thì đổ máu, hận thù, tang thương, cay đắng, và chết chóc. Còn hoà bình lại ngậm ngùi bi thương ở muôn mặt đắng cay vô vàn khác. Bao sợi tóc trên đầu xanh giờ đã điểm bạc, vò vớ cô đơn trong góc tù, thỉnh thoảng nhận được gói quà bé tí, anh cảm thấy ấm lòng, nghèn nghẹn... nhưng ngày về vẫn hun hút xa xăm. Điều đau buốt nhất là tuổi thanh xuân, tương lai, sự nghiệp, hy sinh, tình yêu, phục hưng tổ quốc đã hủy diệt, tiêu tan trong tù ngục. Sự đón đầu mất nước đã dày vò anh tột đỉnh, nhận chìm anh xuống đáy hố thăm, đã quá sức rồi.

Phía sau và đằng trước con đường đầy sương mù đó, hầu như còn đọng lại cái nhìn gay gắt, lạnh lùng (của con tàu định mệnh) có nửa quá khứ hào hùng, và nửa tương lai mù tối, đang trôi lên dên theo từng cuộn mây trắng đục trên đầu? Bây giờ, Bạn & anh... thân bất do kỷ đã bị tù đầy “cải tạo” rất lâu năm. (Thời trai trẻ Luật bị giam cầm suốt mười năm, cùm kẹp, đói khát, khổ sở, bệnh hoạn, đau xót, giày vò, khổ ải, điều đứng, đầy tủi nhục đắng cay... Có bạn là Phan Văn Bàn mới “ghê” chứ! anh bị “TU cải tạo” suốt 29 năm đó sao)!?

(*) Thơ: Nguyễn Công Trứ

Tập San Biệt Động Quân xin hân hạnh giới thiệu đến quý độc giả tác phẩm mới của nhà văn Phạm Tín An Ninh.

Ban Biên Tập

SAU CUỘC BIỂN DÂU
Tập Truyện Mới Của Nhà Văn

Phạm Tín An Ninh



Đầu năm 2018, nhà văn Phạm Tín An Ninh cho ra đời đứa con tinh thần thứ tư của ông. Tên tập truyện (*Sau Cuộc Biển Dâu*) lấy từ tựa một truyện ngắn rất cảm động được in trong sách. Ý nghĩa này còn bàng bạc trong hầu hết nội dung tập truyện mà tác giả muốn gửi tới độc giả. Ở trang đầu, thay vì những lời Tựa, lời Nói Đầu như thông lệ ở nhiều cuốn sách khác, người ta chỉ đọc được vồn vẹn hai câu thơ của nhà thơ Tô Thùy Yên, cũng là một người bạn tù của tác giả.

*Đây chút rượu hồng xin rưới xuống
Giải oan cho cuộc biển dâu này.*

Dường như tác giả muốn mượn hai câu thơ (trích từ bài thơ *Ta Về*) này để gửi gắm nỗi niềm không chỉ của riêng mình mà của cả những nhân vật trong các câu chuyện trong sách.

Ở trang bìa sau, người ta cũng không tìm thấy bất cứ hình ảnh hay một dòng lý lịch nào của tác giả, ngoài một đoạn đối thoại ngắn được trích từ một truyện khác in trong sách:

... tôi vẫn muốn giữ lại quá khứ buồn thảm ấy cho riêng mình, cứ sợ chia sẻ với người khác thì mình chẳng còn lại cái gì hết. Nhưng rồi những nỗi niềm ấy ngày càng đè nặng trong lòng, đau đớn như những vết thương không bao giờ lành được. Tôi cần phải được giải tỏa, nói ra cho vơi bớt. Và lại, chẳng lẽ tôi cứ phải sống như “những con chim ẩn mình chờ chết” hay sao...

Có lẽ tác giả muốn mượn lời của một nhân vật trong truyện để nói lên tâm sự của riêng mình.

Trong lời bạt ở cuối tập truyện, Giáo sư Nguyễn Phụng, một độc giả rất mến mộ tác giả đã có nhận xét:

“ Khi viết, tác giả bình tâm, đề cuộc sống lắng xuống thật sâu và lắng nghe tiếng nói con tim mình, con tim của cả ngàn vạn người lính chiến đã ngã xuống hay đang sống đâu đó trên xứ lạ quê người và con tim của bao nhiêu mẹ già, vợ hiền, trẻ thơ thôn thức vì đau thương do cuộc chiến gây nên. PTAN không hò hét, ồn ào; mỗi dòng chữ của tác giả là dòng nước mắt vô hình và lời an ủi vô thanh chia sẻ và xoa dịu nỗi đau triền miên của cuộc chiến.

PTAN nói gót Nguyễn Mạnh Côn đem tâm tình viết lịch sử. Nhưng khác với Nguyễn Mạnh Côn, PTAN chỉ nhắm vào một góc cạnh, đó là người lính chiến Miền Nam -- người lính chiến đấu trong hoàn cảnh nghiệt ngã, khó khăn, chiến đấu để bảo vệ giá trị con người của chính mình và của mọi người khác. Giá trị này vượt lên trên lẽ thắng bại và sẽ không bao giờ bị mờ nhạt dù kẻ thắng cuộc đang bóp méo và cố tình bôi xóa lịch sử.

Với bản tính khiêm nhường, PTAN chỉ nhận mình là một người kể chuyện chứ không phải là nhà văn. Sự từ chối này có lý do thực tại, vì dù sao ông là một người lạc vào lịch sử và nghệ thuật vì thời cuộc. Tuy nhiên, từ thuở sơ khai và trong nhiều xã hội, văn chương bắt nguồn từ kể chuyện; và khi chữ viết thịnh hành, người biết sắp xếp câu chuyện cho thứ lớp và trình bày các diễn biến lôi cuốn được người nghe thường là những nhà văn lớn.

Không nhận mình là một nhà văn cầm bút chủ yếu vì nghệ thuật (écrivain) nhưng tác giả là một nhà văn viết lách với một sứ mệnh (écrivain), nghĩa là dùng văn

chương như một phương tiện để nói lên những điều cần nói. Tuy chưa một lần nói rõ ra điều cần nói đó (và chắc sẽ chẳng bao giờ nói lên với cường điệu hay thậm xưng), nhưng PTAN đã nói rất nhiều: những dòng chữ chân tình của tác giả thấm ướt tình yêu quê hương đất nước.. Và giờ đây, Mẹ Việt Nam đang trên giường bệnh, đang chiến đấu mỗi mòn với cơn bạo bệnh ngặt nghèo. Mẹ Việt Nam sẽ chóng bình phục và may ra sống còn nếu ai đó tập nói lại tiếng nói tình yêu quê hương đất nước.”

Tất nhiên, việc đánh giá một tác phẩm văn học hay từ những tác phẩm ấy mỗi người vẽ ra chân dung tác giả theo tưởng tượng của riêng mình, sự đồng cảm vẫn là yếu tố cần thiết và quan trọng nhất.

Vì vậy đọc *Sau Cuộc Biển Dâu*, không chỉ để cùng chia sẻ cảm xúc với tác giả mà chúng ta sẽ thấy gần gũi hơn và càng mến mộ hơn người lính Phạm Tín An Ninh, cả khi ông cầm súng lẫn khi ông cầm bút.

Tác giả xuất bản để gây quỹ giúp TPB/VNCH.

Liên lạc: phamtinanninh@yahoo.no